**Lab 3 - Kiểu Dữ Liệu Boolean và Cấu Trúc Điều Kiện**

| ***Nhiệm vụ của học sinh trong buổi Lab 3***  1. [***Ôn tập bài cũ & Kiến thức mở rộng***](#_1fob9te) ***(Bắt buộc xem)***  * *Ôn tập nội dung Bài 3 và tìm hiểu các kiến thức mở rộng. Học sinh có thể vừa thực hành vừa tra cứu các lệnh và cú pháp trong nội dung ôn tập nếu cần thiết.*  1. [***Thực hành lập trình***](#_1ksv4uv) ***(Bắt buộc làm và nộp bài)***  * *Dựa trên các kiến thức đã học và nội dung ôn tập, viết các chương trình theo yêu cầu đề bài và nộp bài vào cuối buổi.*  1. [***Câu hỏi thử thách***](#_2bn6wsx) ***(Bắt buộc làm và nộp bài)***  * *Trả lời các câu hỏi theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm.* |
| --- |

|  | **I. Ôn tập bài cũ & Kiến thức mở rộng** |
| --- | --- |

### 

Nội dung ôn tập trong file ***Bài 3.*** *Kiểu Dữ Boolean và Cấu Trúc Điều Kiện.*

|  | **II. Thực hành lập trình** |
| --- | --- |

Nội dung thực hành trong file ***Lab 3.*** *Kiểu Dữ Boolean và Cấu Trúc Điều Kiện.*

➥ Học sinh chú ý hoàn thành bài tập và nộp bài.

|  | **III. Câu hỏi thử thách** |
| --- | --- |

**Câu 1.** Cho string **ch** có độ dài 1 chứa đúng một ký tự. Viết điều kiện để kiểm tra **ch** có phải một chữ cái trong bảng chữ cái hay không.

...........................................................................................................................................

**Câu 2.** Cấu trúc **if...** và cấu trúc **if... else…** khác nhau như thế nào?

...........................................................................................................................................

**Câu 3.** Chọn danh sách các string được sắp xếp tăng dần theo cách so sánh string của Python.

1. apple, banana, cherry, avocado, blueberry, coconut
2. apple, avocado, banana, blueberry, cherry, coconut
3. avocado, apple, blueberry, banana, coconut, cherry
4. coconut, cherry, blueberry, banana, avocado, apple

**Câu 4.** Biểu thức nào sau đây trả về giá trị True?

1. 'mindX' < 'MindX'
2. 39 % 3 == 1 or 3\*\*2 < 10
3. True and (not True)
4. Không biểu thức nào trả về True

**Câu 5.** Một email hợp lệ phải chứa ký tự @ và dấu chấm (.). Đồng thời, hai ký tự này không được liền kề nhau.

Cho biến email là một string lưu địa chỉ email nhập từ người dùng. Chọn biểu thức thể hiện đầy đủ nhất điều kiện trên.

1. '@' in email and '.' in email
2. '@' in email and '.' in email and '.@' in email and '@.' in email
3. ('@' in email and '.' in email) and not ('.@' in email and '@.' in email)
4. ('@' in email and '.' in email) and not ('.@' in email or '@.' in email)

➥ Học sinh chú ý hoàn thành bài tập và nộp bài.